TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NG VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 25- 8 - 2022
V/v ly hôn giữa chị N và anh Ng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NG VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Văn Biền

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Vui

2. Ông Đàm Văn Kiều

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Công Trình – Thư ký Toà án nhân dân huyện N.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 81/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 05 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2022/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 08 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Hồng N; sinh năm 1988, địa chỉ: Hưng Thịnh, xã Hoàng Nam, huyện N, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Vũ Minh Ng; sinh năm 1982; địa chỉ: Hưng Thịnh, xã Hoàng Nam, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt chị N, anh Ng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như tại phiên tòa nguyên đơn nguyên đơn chị Trần Hồng N trình bày: Chị và anh Vũ Minh Ng kết hôn ngày 14 tháng 9 năm 2007, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoàng Nam, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại xã Hoàng Nam. Quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2021 cho đến nay. Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị và anh Ng được ly

hôn. Về con chung: Chị N xác định vợ chồng có 02 (hai) con chung là cháu Vũ Trần Đình Nguyên, sinh ngày 31/7/2008 và cháu Vũ Đình Huy Nam, sinh ngày 29/10/2013. Hiện nay cháu Nam đang ở với chị N còn cháu Nguyên đang ở với anh Ng. Sau khi ly hôn, chị N đề nghị được nuôi cháu Nam để anh Ng nuôi cháu Nguyên và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Chị N xin tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Minh Ng trình bày thể hiện về thời gian và điều kiện kết hôn phù hợp với những điều chị N đã trình bày tại Tòa án. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống có mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng có xô xát, anh nhận thức được sự việc này có nhiều sai sót, tuy nhiên sự việc không nghiêm trọng, anh đã xin lỗi chị N để cho vợ chồng về với nhau để cùng vun đắp hạnh phúc và cùng nuôi dạy con cái. Nay chị N xin ly hôn anh Ng thì phía anh Ng mong vợ chồng đoàn tụ còn trong trường hợp chị N cương quyết ly hôn thì anh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung giữa anh Ng và chị N có 02 (hai) con chung là cháu Vũ Trần Đình Nguyên, sinh ngày 31/7/2008 và cháu Vũ Đình Huy Nam, sinh ngày 29/10/2013. Hiện nay cháu Nguyên đang ở cùng anh Ng và cháu Nam đang ở cùng chị N. Trong trường hợp ly hôn anh Ng đề nghị được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung anh Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Vũ Minh Ng đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Hoàng Nam, huyện N, tỉnh Nam Định. Chị Trần Hồng N có đơn xin ly hôn anh Vũ Minh Ng nên căn cứ Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Hồng N và anh Vũ Minh Ng kết hôn vào ngày 14 tháng 9 năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã Hoàng Nam, huyện N, tỉnh Nam Định. Việc kết hôn của anh chị là tự nguyện, không bị lừa dối ép buộc. Như vậy hôn nhân giữa chị Trần Hồng N và anh Vũ Minh Ng là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng dẫn tới việc vợ chồng ly thân đời sống chung không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay chị N có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh Ng không nhất trí ly hôn nhưng cũng không hòa giải tình cảm vợ chồng. Xét thấy vợ chồng anh Ng chị N sống ly thân đã lâu, hôn nhân đã tan vỡ đời sống chung không tồn tại mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị N là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị N và anh Ng thống nhất xác định vợ chồng có 02 (hai) con chung là cháu Vũ Trần Đình Nguyên, sinh ngày 31/7/2008 và cháu Vũ Đình Huy Nam, sinh ngày 29/10/2013. Hiện nay cháu Nguyên đang ở cùng với bố, cháu Nam đang ở cùng với mẹ. Xét thấy kể từ khi vợ chồng sống ly thân cháu Nguyên được bố chăm sóc nuôi dưỡng, cháu Nam được mẹ chăm sóc nuôi dưỡng cho đến nay vẫn đảm bảo tốt sự phát triển cho cháu do vậy cần tiếp tục giao anh Ng trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho cháu Nguyên, giao chị N tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc cho cháu Nam là phù hợp với sự phát triển về thể chất và tâm lý cho cháu nên được chấp nhận. Không bên nào đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị N và anh Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Trần Hồng N phải nộp án phí dân dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Xử ly hôn giữa chị Trần Hồng N và anh Vũ Minh Ng.

2. Về con chung: Giao cho anh Vũ Minh Ng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Trần Đình Nguyên, sinh ngày 31/7/2008 (Cháu Nguyên hiện đang ở cùng anh Ng). Giao cho chị Trần Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Đình Huy Nam, sinh ngày 29/10/2013 (Cháu Nam hiện đang ở cùng chị N). Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

3. Về án phí: Chị Trần Hồng N phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị N đã nộp theo biên lai số 0000716 ngày 27 tháng 05 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Chị N đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị N, anh Ng. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T.M Hội đồng xét xử

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Bùi Văn Biền

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã Hoàng Nam;
- Các đương sự;
- Lưu án văn.

Bùi Văn Biền